TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Ông Quách Đình Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2022/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Đinh Quốc Ph (tên gọi khác: Ph TH); giới Th: Nam; sinh năm: 1986 tại tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: Thôn IK, xã IB, huyện ĐĐ, tỉnh Gia Lai; học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông: Đinh Trọng C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); vợ là: H'N, sinh năm 1998; bị cáo có 02 người con, sinh năm 2021 và năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022, sau đó bị tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

2. **Lê Thành T**; giới Th: Nam; sinh năm 1985 tại Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nơi cư trú: Thôn 4, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Lê T (đã chết) và bà: Trịnh Thị B (sinh năm 1961); vợ: Nguyễn Thị Thiên B, sinh năm 1988 (đã ly hôn); bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022, sau đó bị tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

3. **Nguyễn Lan H**; giới Th: Nữ; sinh năm 1999 tại Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi cư trú: Thôn 4, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Như L, sinh năm 1971 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Chồng: Trần Xuân B, sinh năm 1996; bị cáo có 03 người con (lớn

nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/8/2022, sau đó bị tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

** Người tham gia tố tụng:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn 3, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Xuân B, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn 4, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Đinh Xuân L, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn 4, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành T, Đinh Quốc Ph, Nguyễn Lan H, Trần Xuân B (sinh năm 1996, trú tại Thôn 4, xã AP, thành phố P) là bạn bè quen biết ngoài xã hội. H là vợ của B và cả hai đều có sử dụng ma tuý. Tối ngày 31/7/2022, Ph đi đến vong xoay xã Ch Á, thành phố P thì gặp Bé (không xác định nhân thân, lai lịch; là bạn của Ph) và Bé đã cho Ph 01 gói nilon chứa ma túy Methamphetamine. Ph cất giấu số ma túy trong túi xách mang trên người với mục đích để sử dụng dần. Vào khoảng 11 giờ ngày 01/8/2022, Đinh Quốc Ph gọi điện thoại cho Lê Thành T nói T đến nhà vợ của Ph tại Làng MN, xã CÁ, TP P, tỉnh Gia Lai, chở Ph về nhà tại Thôn 2, xã IB, ĐĐ, Gia Lai, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner biển số 81B2-870.20 chở Ph mang theo túi xách bên trong có ma túy, đến nhà T tại Thôn 4, xã AP, thành phố P chơi. Lúc này, tại nhà T có Nguyễn Lan H, Trần Xuân B và Ph thấy có dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại nhà của T nên Ph nảy sinh ý định lấy ma túy của Ph đã mua trước đó ra cho tất cả sử dụng. Ph lấy gói ma túy ra đổ vào 01 chai nhựa nắp màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu đỏ và gắn ống thủy tinh uốn cong để Ph, H, T và B cùng nhau sử dụng; số còn lại, Ph để trên bàn nơi Ph, T, H và B sử dụng ma túy để Ph sử dụng. Đến 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp Công an xã AP vào kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an đến, H đã lấy gói ma túy Ph để trên bàn cất giấu vào túi áo bên phải của H với mục đích để sử dụng; Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt quả tang; thu giữ trong túi áo bên phải của H đang mặc trên người 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm Ph theo quy định đánh số 1); H và Ph khai nhận số ma túy trên là ma túy đá của Ph mang đến nhà T để cả nhóm cùng nhau sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 chai nhựa nắp màu đỏ có gắn ống hút nhựa màu đỏ và gắn ống thủy tinh uốn cong, trên ống thủy tinh uốn cong có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể (đã niêm Ph theo quy định đánh số 2), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner biển số 81B2-870.20 (số khung 3716LY018282, số máy KC34B1119455) và 01

điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh pha tím kèm sim số của Lê Thành T; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen kèm sim số của Nguyễn Lan H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng pha hồng kèm sim số đã vỡ màn hình, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm sim số và 01 túi xách bằng vải màu nâu và 4.120.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của Đinh Quốc Ph.

Qua xét nghiệm, xác định: T, Ph, H và B đều dương tính với ma túy.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 523 ngày 10/8/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn ghi "Số 1" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3928 gam. Chất màu trắng bám dính trong đoạn ống hút uốn cong (gắn trên nắp chai nhựa) trong bì công văn ghi "Số 2" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng".

Tại bản Cáo trạng Số: 16/CT-VKS, ngày 26 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo: Đinh Quốc Ph, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 và tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Lê Thành T, về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự ; Nguyễn Lan H, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Quốc Ph 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Tổng hợp hình phạt buộc Ph phải chấp hành chung là từ 09 năm đến 10 năm tù;

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Lan H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách vải màu nâu và 02 (hai) bì công văn; Các tài sản: điện thoại, tiền 4.120.000 đồng là tài sản của các bị cáo, không liên quan hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo.

- Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo: Đinh Quốc Ph, Lê Thành T và Nguyễn Lan H đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

* Lời khai của người tham gia tố tụng:

- Người làm chứng: Anh Trần Xuân B (chồng của H): Anh và H đến nhà T chơi, cùng H, T, Ph sử dụng ma túy do Ph cho thì bị phát hiện. Công an xã AP, thành phố P đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với anh.

- Người liên quan: Bà Trịnh Thị B (là mẹ của T) là chủ sở hữu của căn nhà tại Thôn 4, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nơi các bị cáo Ph và T dùng để tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy). Tuy nhiên, bà B không ở căn nhà này mà cho T ở, việc T cùng Ph, H, B sử dụng ma túy tại nhà thì bà Bông không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo Đinh Quốc Ph đã chuẩn bị, cung cấp ma túy; rồi sử dụng địa điểm là nhà và các công cụ sử dụng ma túy của Lê Thành T (T đồng ý), để Ph cùng T, Nguyễn Lan H và Trần Xuân B sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo Ph và T đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Đinh Quốc Ph và Nguyễn Lan H đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được là 0,3928 gam Methaphetamine; hành vi của các bị cáo Ph và H đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Ma tuý là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước. Hành vi của các bị cáo là không chỉ tác động có hại

trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội bởi tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép ma tuý luôn kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác và để lại nhiều hệ lụy không chỉ cho bản thân, gia đình các bị cáo mà còn là với cả xã hội, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Xét Th chất mức độ hành vi của các bị cáo: Bản thân các bị cáo đều là người sử dụng ma túy, các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, các bị cáo đã tàng trữ ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để cùng sử dụng. Do đó, cần quyết định đối với các bị cáo mức án nghiêm khắc để các bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5]. Vụ án có nhiều người thực hiện tội phạm nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện là khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt tương xứng. Trong đó bị cáo Đinh Quốc Ph là người giữ vai trò chính, là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi: cung cấp ma túy cho T, H, B sử dụng. Do vậy, Ph là người chịu trách nhiệm chính; còn Lê Thành T và Nguyễn Lan H là những đồng phạm giúp sức: T dùng nơi ở của T và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy và H cất giấu ma túy để sử dụng nên mức độ nguy hiểm do hành vi mà các bị cáo T và H thực hiện là thấp hơn so với bị cáo Ph. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[6]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bản thân là lao động chính; Gia đình các bị cáo đều khó khăn, đã được chính quyền địa phương xác nhận, các bị cáo Ph, H có người thân là người có công trong với Cách mạng: có huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng theo các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự khi quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7]. Hành vi của các bị cáo không thu lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[8]. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đối với đối tượng Bé là người mà Ph khai đã cho ma túy: Do Ph không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng này; Cơ quan điều tra chưa xác định được nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với việc Trần Xuân B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Công an xã AP, thành phố P đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với B.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner biển số 81B2-870.20, số khung 3716LY018282, số máy KC34B1119455 của anh Lê Thành Tr (sinh năm 1993, trú tại Thôn 3, xã AP, thành phố P, là em trai của T). Ngày 01/8/2022, anh Tr cho T mượn để đưa đón con đi học. Việc T sử dụng xe chở Ph tàng trữ chất ma túy thì anh Trực không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô trên cho anh Tr là phù hợp.

Đối với chị H'N (là vợ của Ph), việc Ph cất giấu ma túy tại nhà thì chị H'N không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Trịnh Thị B (sinh năm 1961, là mẹ của T) là chủ sở hữu của căn nhà tại Thôn 4, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai (nơi các bị cáo Ph và T dùng để tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy). Tuy nhiên, bà Bông không ở căn nhà này mà cho T ở nên việc T cùng Ph, H, B sử dụng ma túy tại nhà thì bà B không biết. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với bà Bông.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) bì công văn ghi số 523/PC09 ngày 10/8/2022 có dấu niêm Ph của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, được đánh "số 01" và "số 02". (có các chữ ký của Võ Đình T, Phạm Thế D, Bùi Sỹ Th) và 01 túi xách vải màu nâu: Đây là những vật chứng có liên quan đến việc thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Những vật chứng không liên quan đến việc thực hiện tội phạm được tuyên trả lại cho chủ sở hữu gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh pha tím, kèm sim số: là tài sản của Lê Thành T.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, kèm sim số, điện thoại cong và nứt màn hình là tài sản của Nguyễn Lan H;

+ 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone, màu vàng pha hồng, kèm sim số, màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, kèm sim số; số tiền 4.120.000 đồng: là tài sản của Đinh Quốc Ph

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Đinh Quốc Ph và Lê Thành T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Các bị cáo Đinh Quốc Ph và Nguyễn Lan H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đinh Quốc Ph **01 năm 06 tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **08 năm** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đinh Quốc Ph phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09 năm 06 tháng** tù. Thời hạn tù Th từ ngày 01/8/2022.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thành T **07 năm** tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù Th từ ngày 01/8/2022.

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lan H **01 năm 03 tháng tù** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù Th từ ngày 01/8/2022.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách vải màu nâu và 02 (hai) bì công văn ghi số 523/PC09 ngày 10/8/2022 có dấu niêm Ph của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, được đánh "số 01" và "số 02" (có các chữ ký của Võ Đình T, Phạm Thế D, Bùi Sỹ T).

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thành T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh pha tím, kèm sim số.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lan H: 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, kèm sim số, điện thoại cong và nứt màn hình;

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Quốc Ph: 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone, màu vàng pha hồng, kèm sim số, màn hình bị nứt; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, kèm sim số; số tiền 4.120.000 đồng:

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo các Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH:

Buộc các bị cáo Đinh Quốc Ph, Lê Thành T và Nguyễn Lan H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã, phường (nơi cư trú của các bị cáo);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)